TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/NQ-HĐKĐCL	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Khoa Công nghệ ô tô cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	***Tiêu chuẩn 7***		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				***Tiêu chuẩn 8***		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		4,20	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		4,40	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		45			**90%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học và với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các năng lực chung và đặc thù đối với lĩnh vực ô tô và phương tiện xe cơ giới đường bộ. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết của các học phần có đầy đủ thông tin, cập nhật và được phổ biến công khai. Chương trình dạy học có cấu trúc và trình tự logic, nội dung có tính tích hợp; thời lượng thực hành chiếm tỉ trọng tương đối cao. Các hoạt động dạy - học được thiết kế khá đa dạng, kết hợp lý thuyết với nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và theo chiến lược giảng dạy hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được triển khai thực hiện theo quy định; quy trình khiếu nại được tiếp cận dễ dàng. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch; được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng tốt CTĐT. Chính sách, quy định, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, cập nhật; hoạt động truyền thông tuyển sinh được thực hiện khá hiệu quả. Các hoạt động thực hành, thực tế, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học và tham dự các kỳ thi,… được chú trọng. Cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được đảm bảo; hệ thống thực hành, thí nghiệm được đầu tư khá hiện đại. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan cơ bản có tính hệ thống, có phần mềm hỗ trợ. Tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nền nếp và có sự gia tăng, có sinh viên đạt các giải thưởng trong các cuộc thi tay nghề và sáng tạo quốc gia và khu vực; tỉ lệ sinh viên có việc làm và việc làm phù hợp cao, có sinh viên khởi nghiệp thành công trên lĩnh vực sản xuất và sửa chữa; thời gian tốt nghiệp trung bình khá thấp; mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát, phân tích giúp nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Công nghệ ô tô cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT để tích hợp đầy đủ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, sự phát triển của khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực mũi nhọn về công nghệ kỹ thuật ô tô, chiến lược phát triển công nghiệp ô tô

của Việt Nam và bao quát được các lĩnh vực công việc mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp; có các hình thức công bố rộng rãi và hướng dẫn sinh viên thực hiện để đạt được chuẩn đầu ra; thiết lập hệ thống để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, bổ sung một số thông tin về hệ thống các phần mềm, phòng lab, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ CTĐT; cập nhật tài liệu tham khảo trong các đề cương chi tiết; lấy ý kiến nhận xét, góp ý của các nhà khoa học ngoài Trường và chuyên gia ngoài doanh nghiệp về nội dung của đề cương; cải tiến hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đến các bên liên quan.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học; điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, phương tiện thực hành để đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt được chuẩn đầu ra cho người học; nghiên cứu bổ sung các học phần để đáp ứng yêu cầu về năng lực học tập suốt đời, năng lực chuyên môn và phẩm chất, thái độ; tăng thời gian thực tập, thăm quan, trải nghiệm tại doanh nghiệp; phân nhóm các học phần vào năm học cuối tương ứng vị trí việc làm để tăng khả năng có việc làm của người học ngay sau khi tốt nghiệp.

4. Có giải pháp để truyền thông về triết lý giáo dục của Nhà trường và hướng dẫn để chuyển hóa triết lý giáo dục vào trong các hoạt động của CTĐT một cách hiệu quả; tăng cường hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học; tư vấn, hỗ trợ người học xác định mục tiêu phấn đấu để tăng khả năng tự học, chủ động học tập; giám sát việc thực hiện các chiến lược, phương pháp dạy - học và đưa các biện pháp giám sát vào đề cương chi tiết của từng học phần; phối hợp với các chuyên gia bên ngoài, các doanh nghiệp, tổ chức và các cựu sinh viên tham gia vào quá trình đào tạo.

5. Rà soát, chỉnh sửa rubrics của các học phần để phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với nội dung, chương trình và hoạt động giảng dạy, đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát các quy định/hướng dẫn trong các văn bản liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên để có sự thống nhất; đa dạng hóa hơn nữa các hình thức kiểm tra, đánh giá để đo lường các mức độ đạt chuẩn đầu ra, nhất là đối với các học phần thực tập, tốt nghiệp; thực hiện phân tích đề thi, kết quả thi để cải tiến, nâng cao chất lượng, đảm bảo độ tin cậy, giá trị cho kiểm tra, đánh giá.

6. Đổi mới quản trị nguồn nhân lực theo hướng tự chủ; có chính sách tuyển mộ, thu hút giảng viên đầu ngành; xây dựng và ban hành khung năng lực, mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá, đào tạo giảng viên theo tiếp cận năng lực; xây dựng bộ chỉ số (KPIs) và đánh giá thường kỳ các kết quả hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo từng vị trí giảng viên; điều chỉnh cơ chế quy đổi giờ giảng và hoạt động khác sang giờ nghiên cứu khoa học và có cơ chế, chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hỗ trợ các nghiên cứu ứng dụng có tính liên ngành gắn với đổi mới sáng tạo; có cơ chế tăng cường chuyển giao, thương mại hóa để phát huy tiềm năng nghiên cứu ứng dụng của Khoa.

7. Có quy hoạch tổng thể để phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ; cụ thể hoá các tiêu chí làm cơ sở để tuyển dụng và luân chuyển nhân viên theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí riêng để đánh giá kết quả thực hiện làm cơ sở cho ghi nhận, khen thưởng và phân phối thu nhập đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc tốt hơn; tổ chức lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên liên quan về công tác hỗ trợ và đánh giá năng lực theo vị trí việc làm để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nhân viên, đáp ứng tốt các yêu cầu của CTĐT.

8. Phân tích, đối sánh để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của tiêu chí và phương thức tuyển sinh; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển thẳng; định kỳ tổng kết đánh giá chất lượng của hoạt động giám sát, tư vấn sinh viên trong học tập, hướng nghiệp và tìm kiếm việc làm; chú ý rèn luyện kỹ năng mềm, nâng cao năng lực ngoại ngữ và kiến thức thực tế cho sinh viên; thường xuyên khảo sát sự hài lòng của sinh viên, cựu sinh viên về chất lượng và hiệu quả của hoạt động cố vấn học tập; quan tâm hơn đến công tác tư vấn tâm lý tinh thần, tâm lý sức khoẻ và giới tính cho sinh viên; tích cực ứng dụng tin học trong quản lý người học.

9. Có phương án chuẩn hóa hệ thống phòng học để đáp ứng yêu cầu dạy và học trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0; khẩn trương đầu tư bổ sung học liệu đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT; tăng cường số hoá, mở rộng liên kết để khai thác nguồn học liệu số; tiếp tục nâng cấp, cải tạo hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống internet; thiết kế bổ sung các tính năng cần thiết đối với hệ thống đại học điện tử; khai thác các ứng dụng của hệ thống LMS trong quản lý đào tạo và kiểm tra, đánh giá; gia tăng số lượng các học phần có bài giảng điện tử; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định các tiêu chuẩn về môi trường sức khoẻ, an toàn và bổ sung thêm cây xanh trong khuôn viên Trường.

10. Tuân thủ triệt để Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, soi chiếu tầm nhìn, sứ mạng của Trường và tăng cường tham khảo, phân tích đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra CTĐT; điều chỉnh nội dung chương trình dạy học và các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra; có chính sách đầu tư đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho CTĐT; rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để hỗ trợ hiệu quả cho cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành để đáp ứng nhu cầu của người học và các nhà tuyển dụng, đặc biệt là yêu cầu thích ứng với tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu ngày càng cao của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời, đặc biệt là năng lực ngoại ngữ, năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho sinh viên hướng đến chuyển đổi căn bản, đoạn tuyệt hoàn toàn với văn hóa đào tạo nghề để triển khai thành công chiến lược phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới; có chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên gắn với việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn và tạo điều kiện cho các sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học tiếp cận sớm với các dự án hợp tác trong nước và quốc tế của Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Công nghệ ô tô cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.